

Mấy vấn đề quản lý nhà nước về gia đình ở Việt Nam

Lê Ngọc Thắng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tóm tắt: Bài viết xuất phát từ việc phân tích đặc điểm đa dạng của gia đình Việt Nam với những bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán phong phú và khác biệt tương ứng với cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Đồng thời, tác giả cho rằng cần xem xét gia đình Việt Nam trong tiến trình phát triển từ lịch sử cho đến hiện tại, gắn liền với sự phát triển bền vững của quốc gia cũng như với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó, tác giả nêu lên vấn đề quản lý nhà nước về gia đình phải lưu ý đến những đặc điểm đa dạng của gia đình Việt Nam và sự phát triển của gia đình Việt Nam.

Từ khoá: Gia đình; Quản lý nhà nước về gia đình; Chính sách về gia đình.

Ngày nhận bài: 10/5/2017; ngày chỉnh sửa: 14/6/2018; ngày duyệt đăng: 4/9/2018.

1. Đặt vấn đề

Gia đình là yếu tố quan trọng góp phần vào sự tồn tại và phát triển của xã hội. Sự phát triển của một quốc gia không thể không đề cập đến vị trí, vai trò của gia đình. Đảng, Nhà nước ta từ khi ra đời đến nay đều lấy hạnh

phúc của nhân dân, của các gia đình Việt Nam làm mục tiêu hy sinh, phấn đấu. Độc lập, tự do sẽ không có ý nghĩa gì nếu không mang lại hạnh phúc cho nhân dân, đồng bào hoặc không mang lại cho mỗi người Việt Nam, mỗi gia đình Việt Nam có “cơm ăn, áo mặc”, con cái họ được “học hành”.

Các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc nói chung và lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ vai trò trách nhiệm của gia đình: “Nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; ngăn chặn việc phục hồi các hủ tục, khắc phục tình trạng mê tín đang có xu hướng lan rộng”.

Mới đây, trong Quyết định số 629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29 tháng 5 năm 2012, phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 đã xác định rõ những quan điểm về gia đình và xây dựng gia đình: “1. Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 2. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 3. Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống”. Gia đình là một hiện tượng, là một giá trị văn hóa và là sản phẩm của lịch sử tiến hoá, phát triển của nhân loại. Gia đình mang tính nhân bản chung của nhân loại song đồng thời bao giờ cũng mang tính bản sắc văn hóa riêng của từng quốc gia và bản sắc văn hóa tộc người. Do vậy vấn đề quản lý nhà nước về gia đình, xây dựng, phát triển gia đình bao giờ cũng mang tính chất của từng loại hình nhà nước và tính chất gia đình ở từng quốc gia.

Về phương diện lý luận, quản lý nhà nước, xây dựng, phát triển gia đình có lẽ là một khái niệm mới trong hệ thống các nội dung quản lý nhà nước hiện nay ở nước ta. Đây chính là một hoạt động, tác động của Nhà nước đến gia đình liên quan đến cấu trúc và vận hành của gia đình các cộng đồng tộc người ở Việt Nam ta, nhằm làm cho các gia đình vận hành theo một tiêu chí quản lý, phát triển nhất định, tạo điều kiện để cho các gia đình (các thành viên gia đình) phát triển hòa nhập và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đây chính là một yêu cầu khách quan tất

yếu của nhu cầu phát triển của gia đình Việt Nam hiện nay. Gia đình chỉ thực sự có cơ hội và điều kiện phát triển nếu được hòa nhập vào sự phát triển chung của quốc gia dân tộc.

Tuy nhiên, về phương diện lý luận đến nay chúng ta còn ít được kế thừa các lý thuyết và kinh nghiệm quản lý nhà nước, phát triển về gia đình trong nước và quốc tế. Trong quá trình xây dựng cơ sở khoa học, pháp lý để hình thành cơ chế quản lý nhà nước về gia đình, đây là vấn đề cơ bản đặt ra song lại rất hiếm hoi về tài liệu nghiên cứu khoa học và tài liệu mang tính pháp lý liên quan đến lĩnh vực này.

Về phương diện thực tiễn, nước ta là quốc gia đa thành phần tộc người. Hình thái gia đình Việt Nam nhìn một cách khái quát bao gồm gia đình của cộng đồng người Kinh - tộc người đa số chiếm hơn 80% dân số toàn quốc và gia đình các tộc người thiểu số - 53 tộc người chiếm hơn 10% dân số. Có thể xem đây là một thực trạng quan trọng mà từ trước đến nay khi đề cập đến gia đình Việt Nam còn ít được quan tâm đúng mức. Đó là một thực trạng lịch sử, văn hóa khách quan mà những người nghiên cứu về gia đình, hoạch định chính sách và quản lý nhà nước về gia đình không thể không tính đến. Mặt khác, vấn đề quản lý nhà nước về gia đình, tức là nhà nước tác động đến hai nhóm (nói một cách rất khái quát) gia đình :1) nhóm gia đình tộc người đa số - người Kinh; 2) nhóm các tộc người thiểu số - 53 tộc người với trên dưới 100% sắc thái văn hóa tộc người và nhóm địa phương về gia đình khác nhau. Nội hàm của khái niệm quản lý nhà nước về gia đình là vấn đề không giản đơn đối với một tộc người chứ chưa nói đến các loại hình gia đình của 54 thành phần tộc người sinh sống trên lãnh thổ quốc gia hàng ngàn năm nay.

2. Gia đình Việt Nam

Gia đình Việt Nam, nói cụ thể hơn là gia đình các dân tộc Việt Nam hiện nay là một hiện tượng, đối tượng xã hội với những sắc thái văn hóa đa dạng. Ngoài việc chịu tác động, điều phối chung của Luật Hôn nhân và gia đình, gia đình các dân tộc nước ta còn chịu tác động không nhỏ của các luật tục lâu đời trong đời sống của cộng đồng. Vì vậy, bên cạnh Luật Hôn nhân và gia đình chung, Chính phủ còn có văn bản Hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình ở vùng các dân tộc thiểu số.

Khi nói tới quản lý, xây dựng, phát triển gia đình ở nước ta, cần chú trọng những nét lớn trong đặc điểm gia đình như sau :

- Gia đình Việt Nam bao gồm hình thái gia đình của dân tộc đa số - dân tộc Kinh. Đây là nhóm đối tượng gia đình lớn có tác động quan trọng đến

diện mạo phát triển kinh tế xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa của quốc gia. Luật Hôn nhân và gia đình với các điều khoản về cơ bản có giá trị trực tiếp điều chỉnh đối với nhóm đối tượng này. Đây là tộc người có trình độ kinh tế, xã hội phát triển cao, nên nhiều khi nói đến gia đình Việt Nam có người chỉ nói đến gia đình của cộng đồng người Kinh, như vậy là phiến diện.

- Gia đình Việt Nam còn bao gồm các đối tượng là hình thái gia đình của 53 tộc người thiểu số sinh sống chủ yếu ở miền núi, biên giới. Đây là nhóm cộng đồng gồm nhiều tộc người ở những trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều với bản sắc văn hóa rất phong phú và đa dạng. Hình thái gia đình của 53 tộc người thiểu số nước ta là một bức tranh rất đa dạng phản ánh nhiều vấn đề lịch sử văn hoá, phong tục tập quán được hình thành từ lâu đời liên quan đến hôn nhân và gia đình. Dưới chế độ mới với sự quản lý của Nhà nước, đồng bào 53 tộc người thiểu số đã tiến những bước dài và đã có những biến đổi trong hình thái gia đình nhưng không có nghĩa là đã “đoạn tuyệt” với phong tục tập quán cổ truyền liên quan đến hôn nhân và gia đình với những giá trị tích cực và cả hủ tục.

- Tập quán trong gia đình của người Kinh, tộc người đa số đã và đang phản ánh những hiện trạng biến đổi không thuận nhất trong “vòng xoáy” của cơ chế kinh tế thị trường và sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ hiện nay ở nước ta. Cơ chế kinh tế thị trường đã và đang tác động không nhỏ đến các mối quan hệ trong gia đình, đến các quan niệm đạo đức truyền thống trong gia đình, đến kinh tế gia đình...Đó cũng là quá trình phân hoá các loại hình gia đình người Kinh ở nông thôn và thành thị về mức sống, lối sống cũng như nhiều giá trị văn hóa gia đình khác.

- Tập quán trong gia đình của các cộng đồng tộc người thiểu số nước ta đa dạng về nội dung, phản ánh nhiều vấn đề về lịch sử, văn hóa và trình độ phát triển tộc người. Nếu như người Kinh, hình thái gia đình chủ yếu hiện nay là tiểu gia đình phụ hệ – gia đình hạt nhân (2 thế hệ: bố mẹ và con cái) thì ở các tộc người thiểu số nước ta bức tranh gia đình lại đa dạng và phức tạp hơn. Đối với các tộc người thiểu số hình thái gia đình có nhóm lại mang đậm yếu tố gia đình mẫu hệ như cư dân nói ngôn ngữ Nam Đảo (Chăm, Ê-đê, Gia-rai, Ra-Glai, Chu-ru), một bộ phận cư dân nói ngôn ngữ Môn - Khơ me, Tày, Thái... cũng phản ánh nhiều yếu tố mẫu hệ. Một bộ phận cư dân Môn - Khơ me lại mang yếu tố song hệ (tức con cái sinh ra mang theo họ mẹ, họ bố đều được...). Bức tranh hôn nhân và gia đình đó không chỉ phản ánh các quan niệm xã hội mà còn phản ánh trong các hoạt động kinh tế - xã hội khác như tập tục ở rể, tập tục cư trú, thách cưới...

Các đặc điểm cơ bản trên đây cho thấy rất cần được lưu ý trong quá

trình hoạch định chính sách, ban hành các văn bản thực thi pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về gia đình. Vì rằng các mối quan hệ xã hội trong gia đình của một bộ phận công dân thuộc 53 tộc người thiểu số đa dạng và không thuần nhất như trong các nội dung điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như các văn bản khác liên quan đến quản lý nhà nước về gia đình ở nước ta hiện nay.

Gia đình Việt Nam mang trong nó bản sắc và đặc điểm lịch sử khác với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Có thể nhận thấy sự phát triển của gia đình Việt Nam gắn liền với sự phát triển của quốc gia, gắn liền với sự hình thành nhà nước trong lịch sử. Có thể nói đây là nền tảng kinh tế - xã hội - văn hóa không thể không nhận biết trong việc nhìn nhận bản chất, đặc điểm gia đình Việt Nam trong hoạch định chính sách và quản lý về mặt nhà nước.

3. Gia đình và phát triển

Vấn đề gia đình, cũng như hôn nhân và gia đình là một nội dung quan trọng không thể thiếu trong các chiến lược phát triển của đất nước, được Đại hội Đảng các khóa quan tâm hoạch định và định hướng. Điều đó xuất phát từ mục tiêu và bản chất của một Đảng cầm quyền, của một Nhà nước điều hành và quản lý xã hội đứng về phía lợi ích không phải chỉ cho một số ít người mà là số đông quần chúng nhân dân lao động.

Gia đình Việt Nam trong phát triển từ trong lịch sử và hiện tại là một yếu tố rất quan trọng gắn liền với sự phát triển bền vững của quốc gia. Nói đến gia đình và sự phát triển ở nước ta cần chú ý các khía cạnh sau đây:

- Sự xuất hiện gia đình trong lịch sử dân tộc là một hiện tượng xã hội đặc thù có từ rất sớm nếu so với sự hình thành Nhà nước ở nước ta.

- Sự hòa nhập và phát triển của các hình thái gia đình (gia đình nhiều thế hệ, gia đình nhỏ - hạt nhân, gia đình mang yếu tố mẫu hệ, gia đình mang yếu tố phụ hệ...) trong các cộng đồng tộc người ở nước ta trong sự vận hành của nó và trong bối cảnh phát triển của nghề nông trồng lúa nước trước sức ép về dân số và nhu cầu trị thủy đã dẫn đến một thiết chế xã hội quan trọng mang tính bền chặt và lâu dài - thiết chế làng, bản... Từ các hình thái gia đình đơn lẻ (có thể chỉ trong dòng tộc...) tiến lên một kết cấu của một hệ thống gia đình trong một thiết chế xã hội mang tính “tế bào” trong văn hóa Việt Nam -làng, bản... Đây có thể xem là một bước phát triển quan trọng của gia đình Việt Nam.

Từ hệ thống gia đình trong một làng, bản... do yêu cầu khách quan của

lịch sử về phương diện xã hội, kinh tế và quân sự... đã nâng tầm gia đình Việt Nam lên một tầm cao mới, một sự hòa nhập mới mang tính thời đại trong lịch sử và hiện nay là gia đình hòa nhập vào cộng đồng quốc gia. Đó là sự hòa nhập mang tính thời đại và tạo nên một diện mạo văn hóa gia đình mới với những nội hàm về kinh tế, xã hội về tiêu chí và yêu cầu phát triển mới.

Trên tinh thần và cơ sở thực tiễn khách quan đó các nhà khoa học dễ đồng cảm một nhận thức về một hình thái phát triển xã hội, một thiết chế xã hội đặc thù mang sắc thái Việt Nam theo công thức sau:

Nhà -----> Làng -----> Nước
(*Gia đình*) (*Cộng đồng*) (*Quốc gia*)

Sơ đồ trên đây cho thấy, sự phát triển, sự hòa nhập của gia đình vào các cộng đồng mang tính xã hội và lớn hơn tính chất của gia đình là một xu thế lịch sử, xu thế văn hóa tất yếu.

Gia đình Việt Nam cho đến nay vẫn là một yếu tố xã hội, một thành tố - tế bào cấu tạo nên các đơn vị xã hội cơ bản trong văn hóa Việt Nam - văn hóa làng, bản và trong “cơ thể” của Quốc gia Việt Nam. Nói cách khác, nếu ai đó muốn hiểu về văn hóa hay thiết chế xã hội làng, bản và muốn hiểu Quốc gia Việt Nam thì việc nghiên cứu gia đình Việt Nam là một “chìa khóa” quan trọng và không thể thiếu.

Sự phát triển gia đình Việt Nam hiện nay đã và đang là một xu thế tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự phát triển của đất nước là một vấn đề chính diện về chính trị - xã hội ai cũng dễ nhận thấy, nhưng sự phát triển của gia đình Việt Nam trong bối cảnh đó như thế nào không phải lúc nào cũng được đặt ra cho đúng tâm, đúng vị trí của nó. Việc tìm ra giải pháp dưới góc độ quản lý nhà nước để tác động vào nó, tạo nên sự phát triển đúng hướng và hài hòa với mục tiêu phát triển của quốc gia thì không mấy dễ dàng về nhận thức và giải pháp.

Đối với các quốc gia phát triển và với nước ta đang trong quá trình phát triển, vấn đề gia đình là một trong những nội dung luôn được quan tâm và xem như một tiêu chí đặc thù. Gia đình ở nước ta hiện nay đang trong quá trình chuyển đổi và tiến triển theo một xu hướng mới, còn nó có phát triển theo đúng nghĩa của nó hay không thì còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó lĩnh vực quản lý nhà nước về gia đình có một vị trí, vai trò và ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Chuyển đổi, tiến triển không đồng nghĩa với phát triển. Sự phát triển của gia đình trong lịch sử và trong thời đại ngày nay cũng không vượt ra ngoài các quy luật chung của nhân loại trên cơ sở sự

phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. Nước ta đã và đang chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chuyển đổi từ nền kinh tế tự cấp, tự túc trong các làng xã, thôn bản sang nền kinh tế công nghiệp hiện đại. Đó là một cuộc cách mạng không chỉ về kinh tế mà còn cả về tư tưởng, xã hội. Nếp sống xã hội trong bối cảnh của nền kinh tế mới; sự vận hành, đòi hỏi, yêu cầu của nền kinh tế hàng hóa, thị trường... đã và đang từng ngày từng giờ tác động đến kinh tế, lối sống của các gia đình Việt Nam hiện nay ở nhiều cấp độ khác nhau theo lĩnh vực kinh tế-xã hội, theo vùng miền và theo tộc người... Câu hỏi đặt ra là: Sự phát triển của gia đình Việt Nam sẽ là một xu thế tất yếu nhưng sẽ vận hành theo hướng nào? Đó là câu hỏi lớn đặt ra trong cái nhìn phát triển của gia đình Việt Nam hiện nay. Chắc hẳn để trả lời câu hỏi đó cần có một thái độ khoa học, một trí tuệ tập thể mà cơ quan đầu mối của Chính phủ sẽ phải là trụ cột để tập hợp lực lượng và tìm lời giải đáp.

4. Kết luận

Gia đình là một thiết chế xã hội cơ bản và quan trọng trong đời sống xã hội loài người nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng. Gia đình mang bản sắc văn hóa tộc người và bản sắc văn hóa quốc gia. Gia đình là một hiện tượng xã hội không giản đơn mà ở đó hội tụ nhiều vấn đề xã hội nhân văn, kinh tế, lịch sử, tâm lý và lối sống, tập quán mang đặc điểm của cộng đồng. Tuy nhiên, gia đình có hai mối quan hệ cơ bản: 1) Quan hệ trực hệ trong gia đình và quan hệ dòng tộc; 2) Quan hệ giữa gia đình với xã hội (cộng đồng tộc người và quan hệ quốc gia). Cơ sở của các quan hệ nguồn gốc dòng tộc và hoạt động kinh tế được thể hiện qua các vị trí xã hội của các thành viên, theo hệ phả và các bảng giá trị xã hội theo các quan niệm cổ truyền và hiện đại. Gia đình là cái nôi xã hội đầu tiên giáo dục và hình thành mầm mống, nhân cách của các thế hệ công dân của một quốc gia. Sự tồn tại và phát triển của gia đình tự thân nó có tác động không nhỏ đến sự phát triển của một quốc gia.

Từ khi ra đời đến nay Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến sự phát triển của gia đình. Các quan điểm đường lối về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam được thể chế hóa trong các văn bản quan trọng của đất nước như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và Gia đình, Chiến lược phát triển gia đình và các văn bản chính sách khác. Hiện nay, trong thời kỳ công nghiệp hóa đất nước thì vấn đề gia đình một lần nữa cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc với thái độ chính trị, khoa học, trách nhiệm của tổ chức Đảng và Nhà nước trước sự phát triển và sự chuyển đổi, tác động nhiều phía của nền kinh tế thị trường, của văn minh công nghiệp lên các

giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của gia đình Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng không chỉ đối với việc xây dựng một diện mạo gia đình Việt Nam phù hợp với nền kinh tế công nghiệp và bản sắc văn hóa dân tộc mà còn là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của quốc gia.■

Tài liệu trích dẫn

- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 33/NQ-TW, Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương lần thứ 9, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Emily A.Schultz – Robert H.lavenda. 2001. Nhân học một quan điểm về tình trạng nhân sinh. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý. 2009. Gia đình học. Nxb. Chính trị - Hành chính. Hà Nội.
- Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.
- Lê Ngọc Văn, Mai Văn Hai, Đặng Thị Hoa, Bùi Thị Hương Trâm. 2016. Hệ giá trị gia đình Việt Nam từ hướng tiếp cận xã hội học. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.